TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **74**/2021/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1025/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1983; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Võ Chí C, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Cần Thơ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C tự nguyện chung sống vào năm 2017, không tổ chức lễ cưới nhưng đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2017, ngày 09/01/2017.

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vả về chi tiêu, cách chăm sóc con chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Cả hai đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C có 01 (một) con chung là trẻ Võ Ngọc Bảo H, sinh ngày 14/02/2017. Sau khi ly hôn, bà P và ông C thỏa thuận: Bà Phạm Thị Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Võ Ngọc Bảo H, sinh ngày 14/02/2017. Ông Võ Chí C không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông C cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Bà P và ông C cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 02/2017, ngày 09/01/2017 của Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc P và ông Võ Chí C có 01 (một) con chung là trẻ Võ Ngọc Bảo H, sinh ngày 14/02/2017. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị Ngọc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Võ Ngọc Bảo H, sinh ngày 14/02/2017. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Võ Chí C do bà Phạm Thị Ngọc P không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà P và ông Cường cùng xác nhận không có tài sản chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà P và ông C cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà P và ông C cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà P và ông C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0071396 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P và ông C đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài